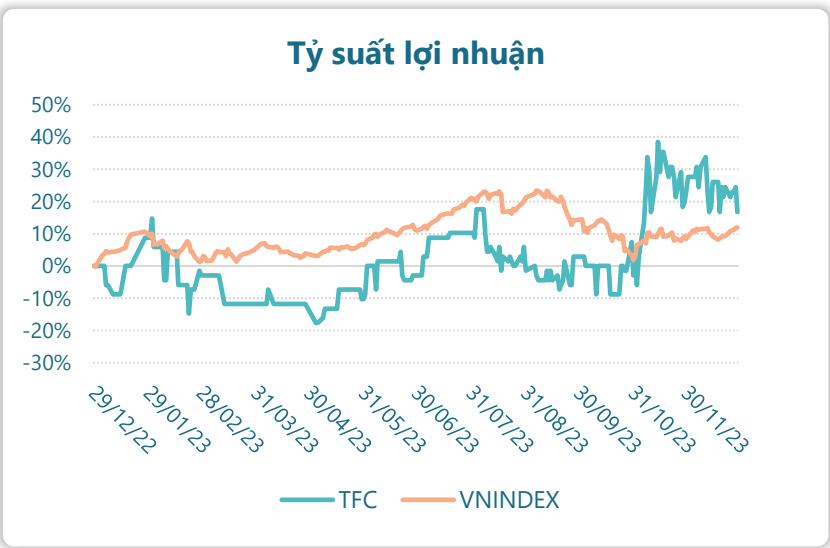
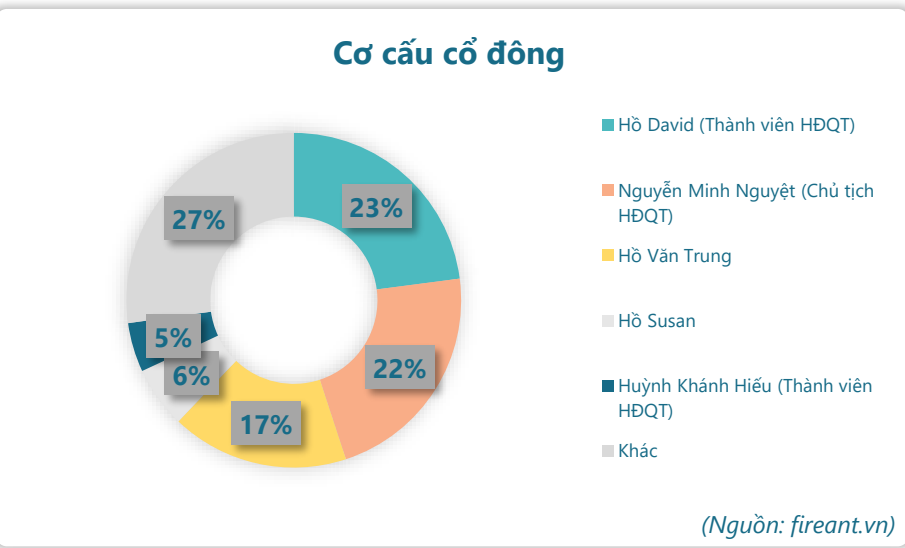
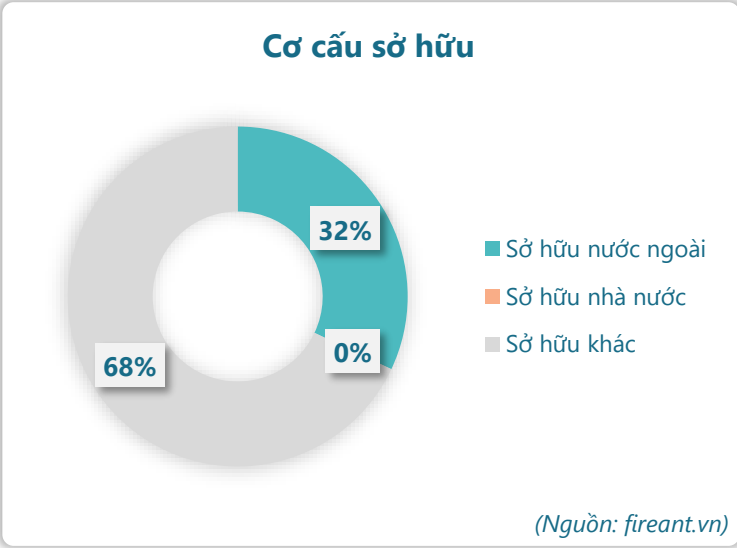
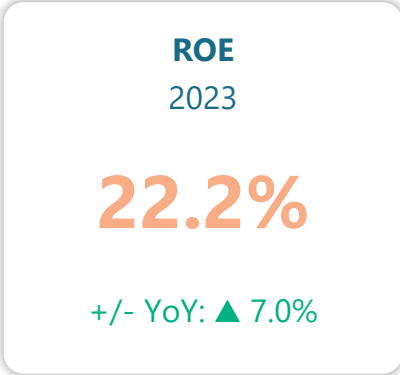
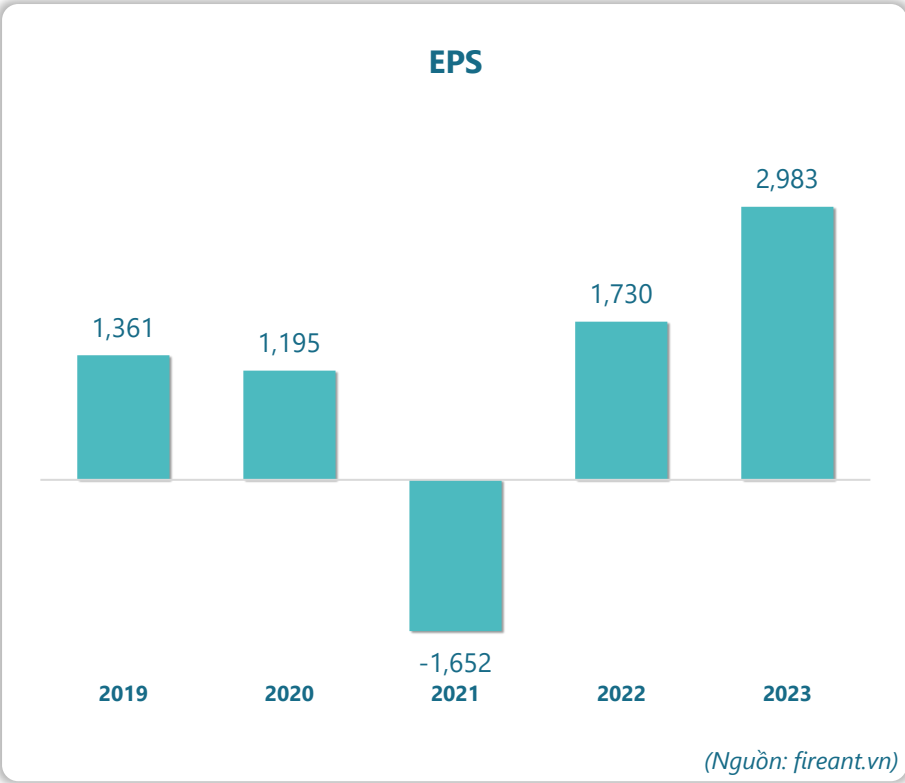
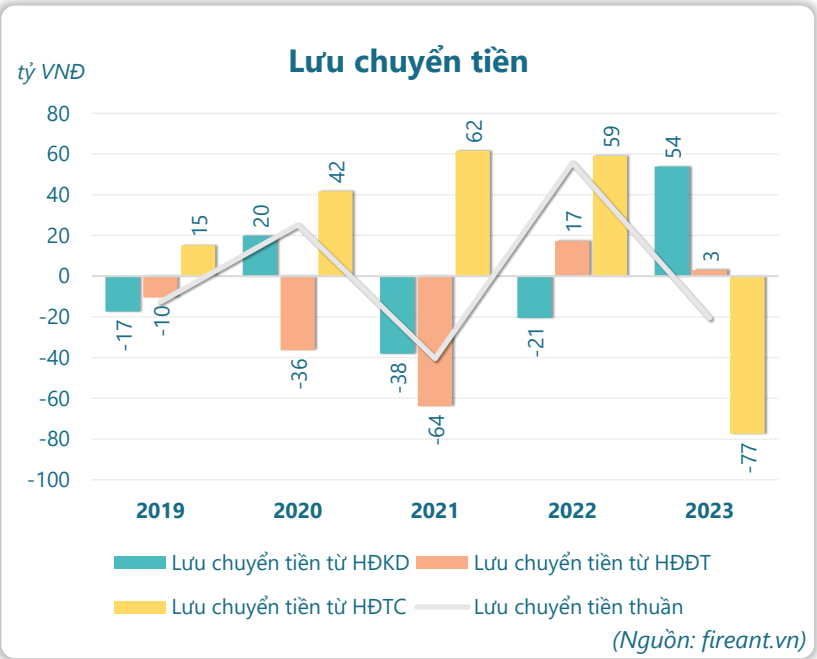
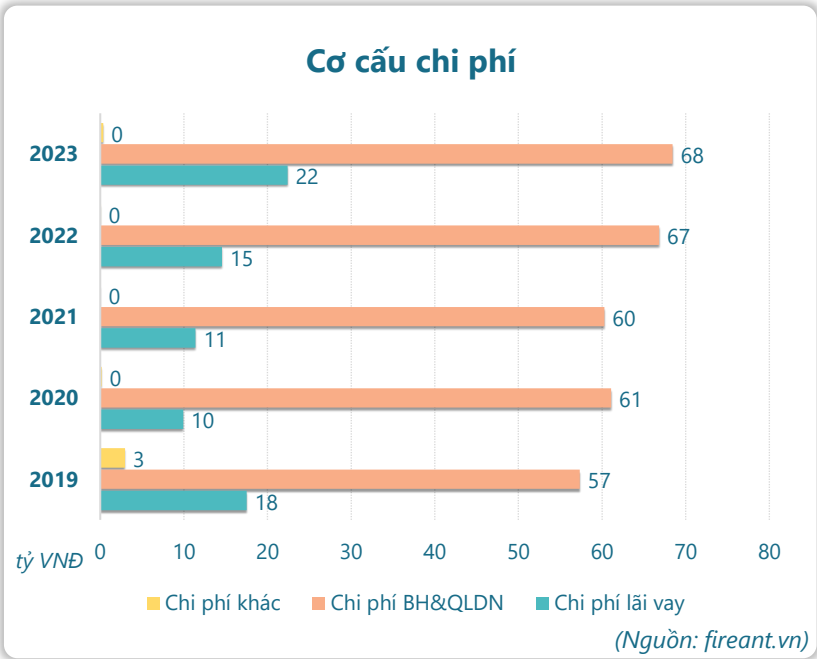
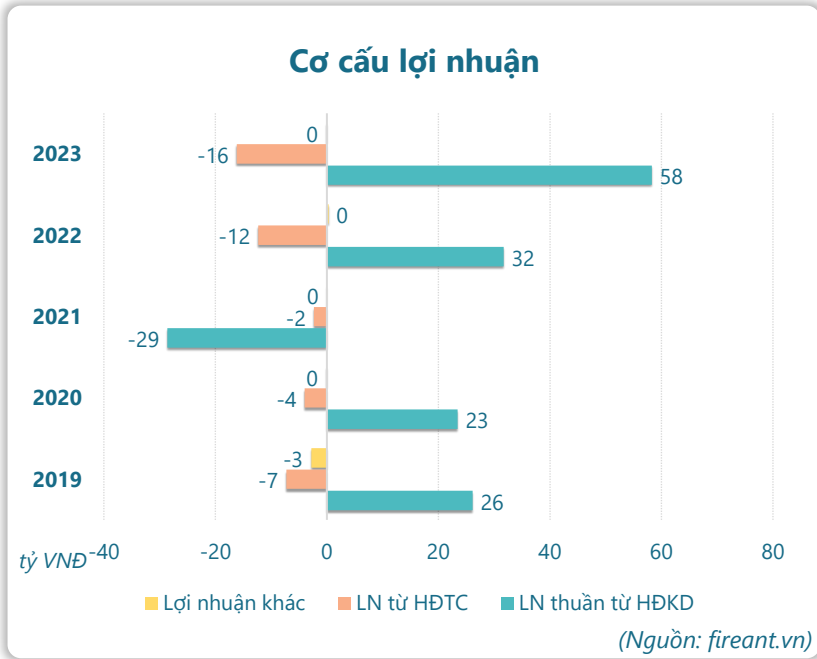
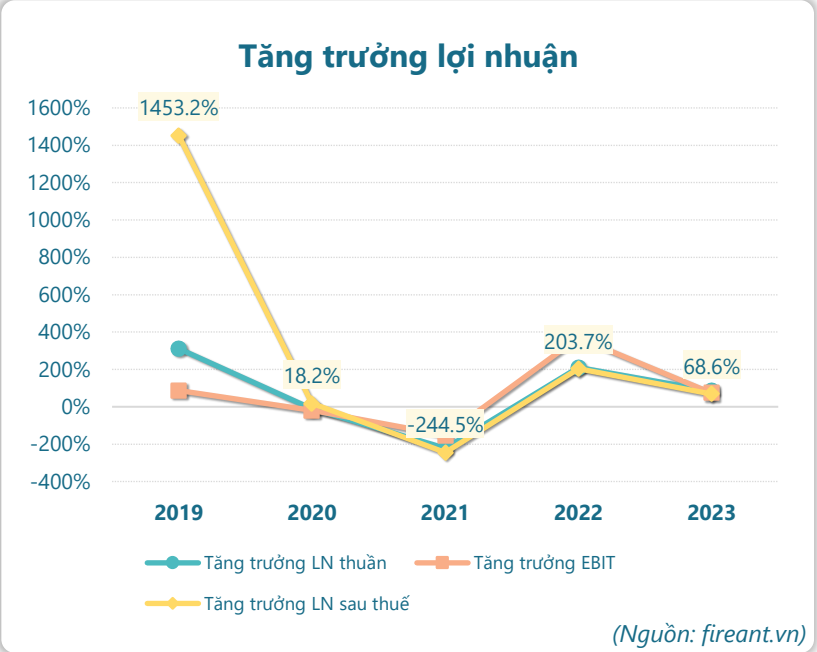
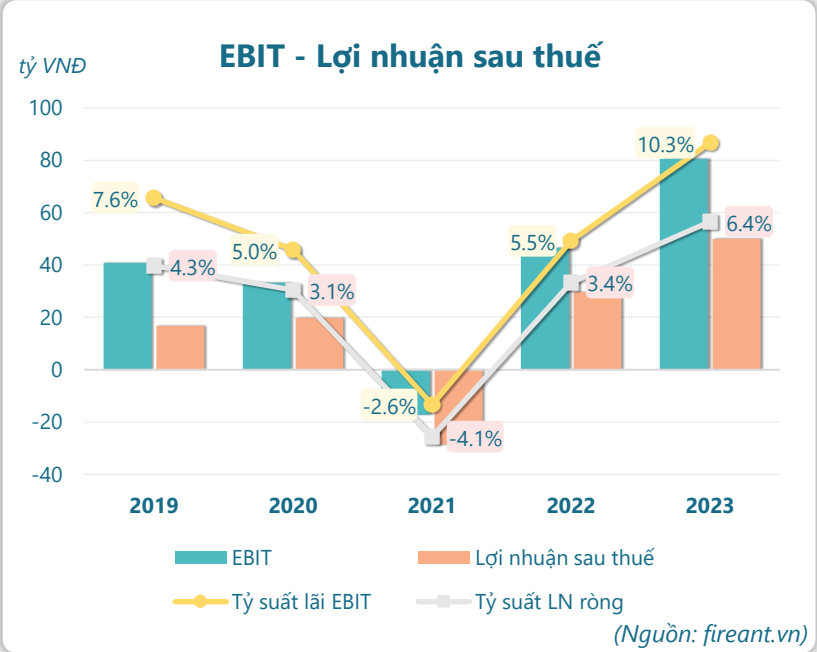
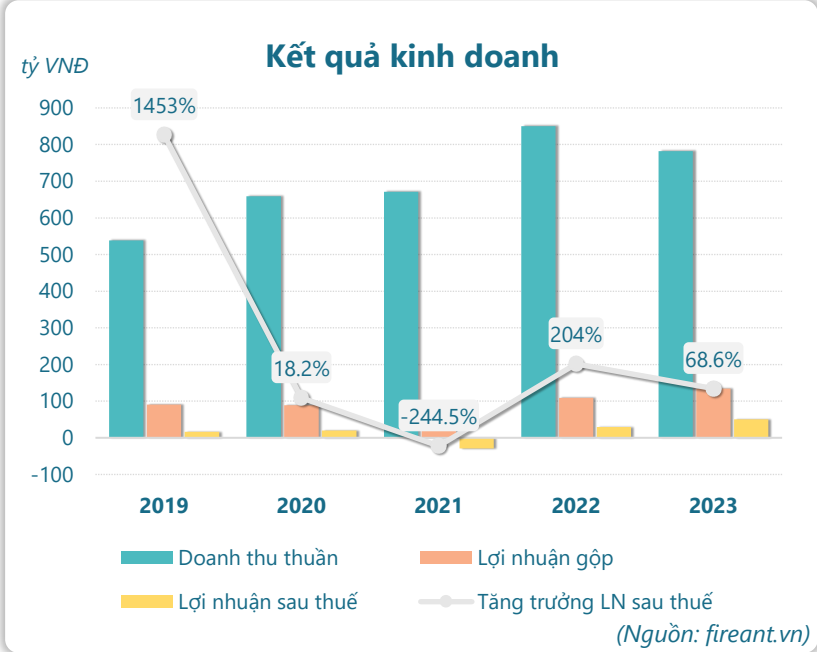


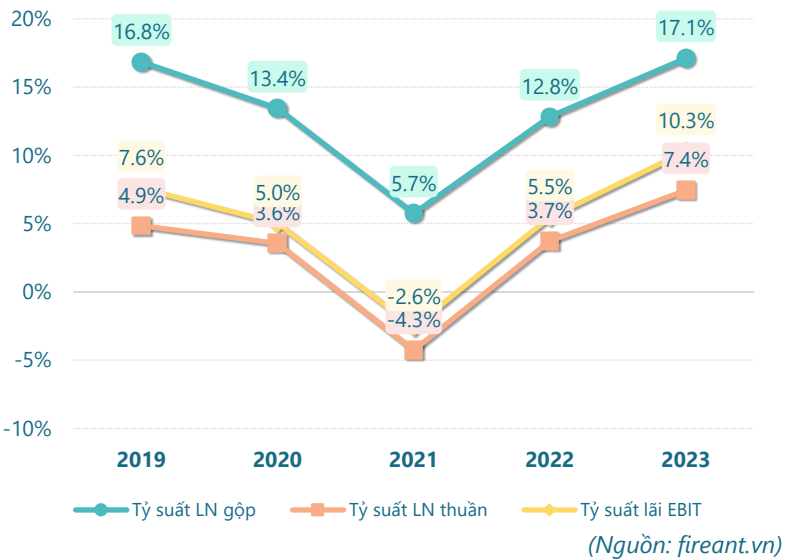
Ngày	7,500 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.5%	16.7%	13.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	5,292 - 8,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	126
Số lượng CPLH (CP)	16,829,994
KLGD BQ 20 phiên (CP)	24,310
Sở hữu nước ngoài	32.0%
Beta	0.24
EPS	2,983
P/E	2.5

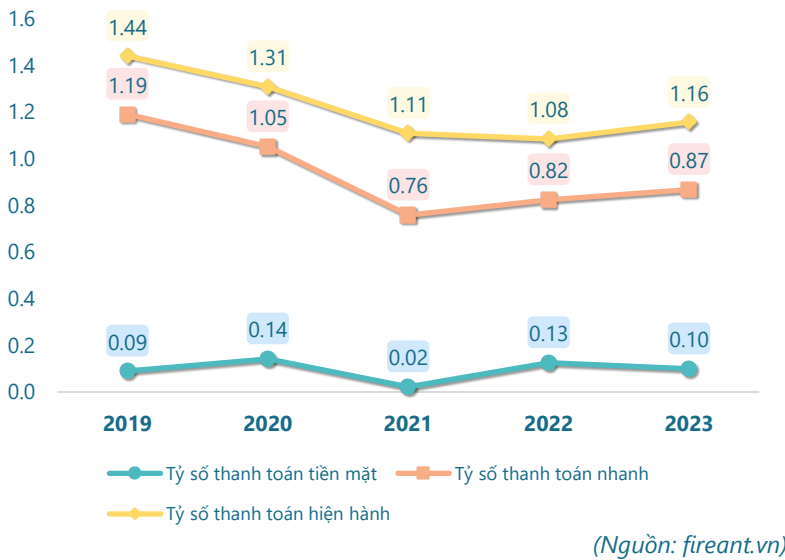




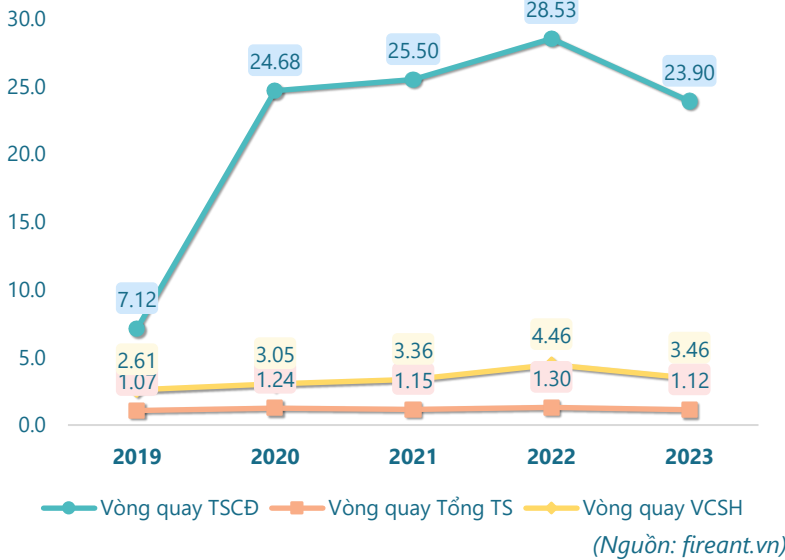
Tỷ suất lợi nhuận



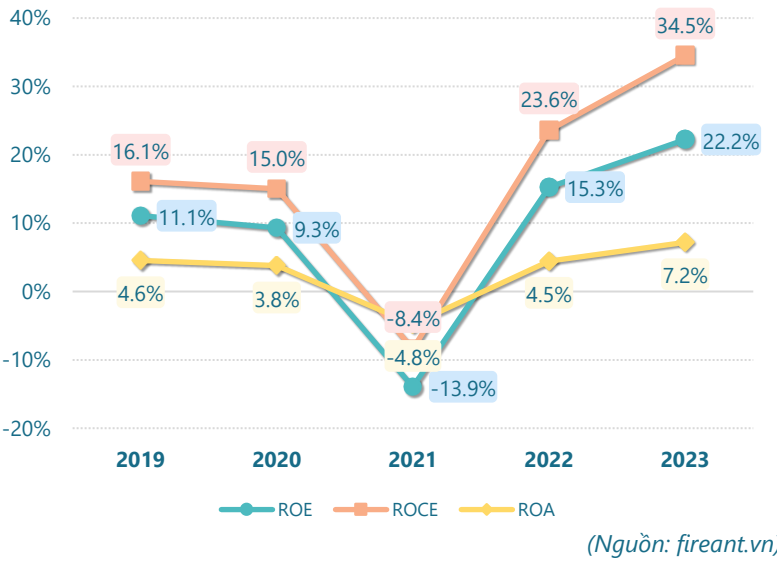
Chỉ số thanh khoản



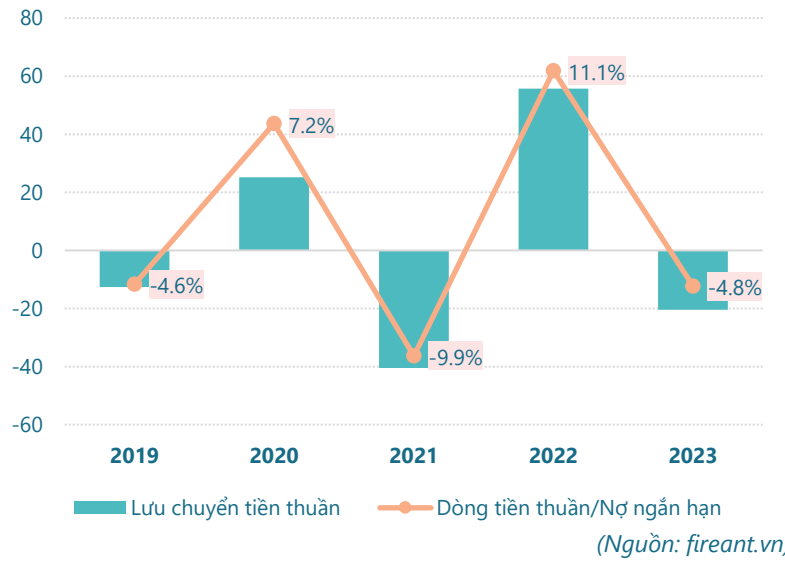
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

